

Bình Thạnh, ngày 12 tháng 10 năm 2010

Số: 6419 /QĐ-UBND-QLĐT

SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC TP	
ĐẾN	Số: 11056/10.UB Ngày: 20/10/2010

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết
xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư

phường 26 (phần còn lại), quận Bình Thạnh
(Phần Quy hoạch – Kiến trúc và Giao thông)

*Me: 20/10
P. UT → 20/10/2010
Tư vấn kỹ thuật
đảm bảo các
phần quy hoạch kiến trúc
và giao thông chi tiết theo quy định của pháp luật.*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Số tài: CV 2281/Kết luận las ngày 20/8/2010.

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 29/2007/NĐ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ về quản lý kiến trúc đô thị;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; (thay thế Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng)

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ Xây dựng về ban hành hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ về việc thực hiện thí điểm thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn TP.HCM và Công văn số 1168/UBND-ĐTMT ngày 23/3/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét

phê duyệt các hồ sơ, đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000 đã nộp tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc thẩm định trước ngày 06/01/2009;

Căn cứ Quyết định số 6788/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/12/1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đồ án Quy hoạch chung quận Bình Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 16/3/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung quận Bình Thạnh;

Căn cứ Quyết định 7685/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường 26 (phần còn lại), quận Bình Thạnh;

Căn cứ Tờ trình số 988/UBND-QLĐT ngày 25/11/2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về thẩm định đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường 26 (phần còn lại);

Căn cứ Văn bản số 1609/KQTĐ- SQHKT ngày 17/6/2009 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về kết quả thẩm định đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường 26 (phần còn lại), quận Bình Thạnh (phần Quy hoạch - Kiến trúc và Giao thông);

Căn cứ Tờ trình số 173/TTr-QLDA ngày 06/8/2010 của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình quận Bình Thạnh về trình phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường 26 (phần còn lại), quận Bình Thạnh (phần Quy hoạch – Kiến trúc và Giao thông);

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đô thị tại Báo cáo số 759/BC-QLĐT ngày 01 tháng 10 năm 2010 về phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường 26 (phần còn lại), quận Bình Thạnh (phần Quy hoạch – Kiến trúc và Giao thông),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường 26 (phần còn lại), quận Bình Thạnh (phần Quy hoạch – Kiến trúc và Giao thông), với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô khu vực quy hoạch: 103,06 ha, được xác định theo bản đồ hiện trạng (1/2000) do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp năm 2005.
- Giới hạn phạm vi quy hoạch:
 - + Phía Đông: giáp phường 25, giới hạn bởi đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, và một phần phường 26 giới hạn bởi Quốc lộ 13;
 - + Phía Tây: giáp phường 12 – quận Bình Thạnh, giới hạn bởi rạch Lãng và rạch cầu Sơn.
 - + Phía Nam: giáp phường 24 – quận Bình Thạnh, giới hạn bởi rạch cầu Sơn.
 - + Phía Bắc: giáp phường 13 – quận Bình Thạnh, giới hạn bởi rạch Lãng.

2. Mục tiêu của đồ án quy hoạch:

- Xác định phạm vi, quy mô của khu vực lập quy hoạch chi tiết.

- Xác định các cơ sở về pháp lý và thực tế phát triển để lập quy hoạch chi tiết.
- Cập nhật hiện trạng về dân số, sử dụng đất, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công trình kiến trúc và không gian cảnh quan tại khu vực, cập nhật các dự án được duyệt trên địa bàn và các dự án tương lai của thành phố.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, quy mô phát triển dân cư, định hướng quy hoạch về tổng mặt bằng sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan, quy hoạch các hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công trình công cộng, điều lệ quản lý xây dựng và các nội dung khác cần thiết để phục vụ công tác xây dựng đô thị cho giai đoạn ngắn hạn đến năm 2012, nhưng có tính đến khả năng phát triển dài hạn phù hợp với điều chỉnh quy hoạch chung của quận Bình Thạnh đến năm 2020, đảm bảo hình thành được không gian và môi trường tốt để dân cư sinh sống và làm việc, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ.

3. Tính chất, chức năng khu vực quy hoạch:

Chức năng khu dân cư kết hợp công trình công cộng và thương mại – dịch vụ.

4. Quy mô dân số, cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch-kiến trúc:

4.1. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng (năm 2005) : 24.734 người.
- Dân số dự kiến giai đoạn 2012 : 27.000 người.
- Dân số dự kiến giai đoạn 2020 : 30.000 người.

4.2. Cơ cấu sử dụng đất:

- Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng phường 26 (phần còn lại) được tính toán quy mô dân số, các chỉ tiêu quy hoạch và dự kiến xây dựng cho giai đoạn ngắn hạn (đến 2010 – 2012), chủ trương không quy hoạch mới công viên cây xanh và công trình công cộng lên khu vực dân cư hiện hữu ổn định. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu quy hoạch dài hạn được xác định trong điều chỉnh quy hoạch chung sẽ được xác định và tính toán kết hợp trong giai đoạn ngắn hạn, cụ thể:

- + Đất quy hoạch dành cho các trục giao thông chính đô thị, các tuyến đường liên phường, liên quận, các tuyến đường đối nội quan trọng, các nút giao thông...

- + Đất dành cho các công trình công cộng cơ bản của khu ở (như trường học, y tế, siêu thị, chợ..).

- + Đất hành lang bờ rạch (trong đó bố trí đường ven rạch Lãng và rạch Cầu Sơn).

Bảng cân bằng đất đai (đến năm 2012)

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất đơn vị ở	83,06	80,59
1.	Đất nhóm ở (gồm: đất dân cư hiện hữu cải tạo, đất dân cư hiện hữu cải tạo kết hợp xây dựng mới, đất dân cư xây dựng mới, đất hỗn hợp)	49,51	48,04

2.	Đất công trình công cộng cấp đơn vị ở (gồm hành chính, y tế, giáo dục, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao..)	2,78	2,7
3.	Đất cây xanh (ven rạch, vườn hoa..)	5,19	5,04
4.	Đất giao thông	25,6	24,82
II	Đất ngoài đơn vị ở	20,0	19,41
	Đất tôn giáo	0,3	0,29
	Đất giao thông đối ngoại	2,55	2,47
	Đất công trình công cộng ngoài đơn vị ở	2,68	2,60
	Đất bến xe	6,07	5,89
	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	0,18	0,17
	Đất công nghiệp	-	-
	Đất sông, rạch	8,22	7,98
	Tổng cộng	103,06	100

Nội dung về định hướng quy hoạch (1/2000) các phân khu chức năng như sau:

a. Khu dân cư:

- Định hướng cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư lụp xụp, không đủ chuẩn để xây dựng thành các khu dân cư phức hợp kang trang, đồng bộ theo hướng tăng tầng cao, giảm mật độ xây dựng, tăng công trình công cộng và cây xanh.

- Về quy hoạch tổng thể, khu dân cư phường 26 (phần còn lại) dự kiến phân thành 03 khu ở như sau:

+ Khu 1 : diện tích khoảng 41,05ha, dân số khoảng 8000 – 9000 người, giới hạn bởi Quốc lộ 13, đường Nguyễn Xí và rạch Lãng; trong đó dọc Quốc lộ 13 và đường Nguyễn Xí bố trí các công trình chức năng sử dụng đất hỗn hợp (ở kết hợp công trình công cộng và thương mại - dịch vụ), chú trọng yếu tố cảnh quan đô thị, khuyến khích kết hợp đất xây dựng công trình cao tầng.

+ Khu 2 : diện tích khoảng 34,5 ha, dân số khoảng 9000-10.000, giới hạn bởi đường Nguyễn Xí, đường Chu Văn An và rạch Lãng; trong đó dọc đường Nguyễn Xí bố trí các công trình chức năng sử dụng đất hỗn hợp, chú trọng yếu tố cảnh quan đô thị, khuyến khích kết hợp đất xây dựng công trình cao tầng.

- Khu 3: diện tích khoảng 27,51ha; dân số khoảng 8000-9000 người, giới hạn bởi đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, đường Chu Văn An, rạch Cầu Sơn. Các công trình thương mại – dịch vụ dự kiến bố trí dọc trục Xô Viết Nghệ Tĩnh, các khu vực bên trong chỉnh trang, cải tạo xây dựng theo hướng bóc lột xây dựng các khu dân cư phức hợp kang trang, hiện đại tại các khu đất trống, khu nhà xưởng công nghiệp di dời, các khu nhà ở lụp xụp (như khu Gò Cát)....

Một phần khu dân cư khu vực III (gần Cầu Sơn), khu vực dân cư trên đường Nguyễn Xí (gần Cầu Đò) hay khu dân cư đối diện Bến xe miền Đông (qua đường Đinh Bộ Lĩnh) đã tương đối ổn định, căn cứ Tờ trình số 988/UBND-QLĐT ngày 25/11/2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, trong giai đoạn quy hoạch này vẫn định hướng là đất dân cư hiện hữu cải tạo kết hợp xây dựng mới.

b. Đất công trình công cộng:

Quy mô công trình công cộng phục vụ khu ở hiện hữu không đáp ứng đủ nhu cầu của dân cư, thiếu nhất là trường học. Quỹ đất dự kiến để xây dựng công trình công cộng tại phường 26 (phần còn lại) giai đoạn đầu lấy từ quỹ đất sẽ được đền bù hoàn tất của các dự án 1/500 đã duyệt và di dời nhà xưởng, xí nghiệp gây ô nhiễm, từ việc chuyển đổi mục đích sử dụng một số khu đất có chức năng không phù hợp. Đối với các công trình công cộng hiện hữu, định hướng mở rộng ranh đất cho phù hợp với quy mô và chức năng, có tính toán đến cơ chế tài chính khả thi.

- Dự kiến giai đoạn đến năm 2012 sẽ cải tạo và xây dựng một số công trình công cộng mới: khu hành chính phường 26 (khoảng 0,09ha), 02 trường mầm non (khoảng 0,7-0,8ha), 01 trường tiểu học (khoảng 0,7-0,8ha), 01 trường phổ thông trung học (khoảng 0,8-1ha), trạm y tế phường, khu thương mại – dịch vụ (khoảng 0,2ha - 0,3ha).

- Dự kiến giữ nguyên quy mô và chức năng Bến xe Miền Đông đến năm 2012.

c. Đất cây xanh:

- Hiện trạng diện tích đất cây xanh tại phường 26 (phần còn lại) rất ít. Dự kiến tạo quỹ đất cây xanh từ các dự án đầu tư cải tạo các khu ở lụp xụp, dự án chuyển đổi mục đích sử dụng các khu đất nhà xưởng, xí nghiệp phải di dời, dự án giải toả, cải tạo rạch Lãng. Ngoài ra giải pháp tăng chỉ tiêu cây xanh bằng cách tận dụng bố trí trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các trục đường chính và các tuyến hẻm dự phóng, bố trí các vườn hoa tại các tiểu đảo giao thông và tại các khu đất trống trên khu vực.

4.3. Chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc cơ bản (giai đoạn đến 2012) cho đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (1/2000) Khu dân cư phường 26 (phần còn lại), quận Bình Thạnh như sau:

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Diện tích đất	ha	103,06
2	Dân số dự kiến	người	27.000
3	Mật độ xây dựng	%	
	+ Khu ở		35 ÷ 60
	+ Khu công trình công cộng		25 ÷ 40
	+ Công viên cây xanh - thể dục thể thao		5 ÷ 10
4	Hệ số sử dụng đất toàn khu	lần	0,5 ÷ 5

5	Tầng cao xây dựng	tầng	- Tối thiểu: 2 - Tối đa: 25
6	Chỉ tiêu sử dụng đất dân dụng (đất đơn vị ở):	m ² /người	30,8
	+ Đất ở (đất nhóm ở)	m ² /người	18,3
	+ Đất công trình công cộng cấp đơn vị ở	m ² /người	1,0
	+ Đất cây xanh	m ² /người	1,9
	+ Đất giao thông đối nội	m ² /người	9,5
7	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật		
	+ Tiêu chuẩn cấp nước	l/người/ngày đêm	150 ÷ 200
	+ Tiêu chuẩn thoát nước	l/người/ngày đêm	150 ÷ 200
	+ Tiêu chuẩn cấp điện	kWh/người/năm	1500 ÷ 2000
	+ Tiêu chuẩn rác thải	kg/người/ngày	1,0 ÷ 1,5

5. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

5.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Quy hoạch các khu vực đô thị dọc theo các trục đường chính như: Xô Viết Nghệ Tĩnh (30m), đường Nguyễn Xí, Quốc lộ 13 (30m), đường Đinh Bộ Lĩnh (25m) là khu vực chú trọng khai thác cảnh quan đô thị. Trên các tuyến đường trên, tập trung các công trình trung tâm thương mại – dịch vụ và cao ốc văn phòng khang trang và hoàn chỉnh, tạo nên động lực phát triển và sự sầm uất cho khu vực.

5.2. Thiết kế đô thị:

- Phân vùng về kiến trúc cảnh quan khu vực kèm công khai các hướng dẫn về kiến trúc công trình và thiết kế đô thị (như bố cục và diện tích lô đất, dân số dự kiến, quy mô công trình, hệ số sử dụng đất, tầng cao tối đa – tối thiểu, mật độ xây dựng, màu sắc...). Giai đoạn đầu tập trung nghiên cứu các tuyến đường chính như Xô Viết Nghệ Tĩnh, Nguyễn Xí, Quốc lộ 13, Đinh Bộ Lĩnh.

- Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng đối với các tuyến đường.

- Nội dung thiết kế đô thị theo thực hiện theo Điều 32 - Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2009.

6. Quy hoạch giao thông :

- Cải tạo và mở rộng hệ thống giao thông chính của khu vực theo lộ giới quy hoạch đã được duyệt trước đây. Cập nhật các tuyến giao thông đô thị quan trọng theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22/01/07 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phát triển Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn sau năm 2020 (như đường trên cao, tuyến metro, ga metro...).

- Cải tạo một số tuyến đường hiện hữu, hình thành mạng lưới đường khu vực và nội bộ có lộ giới từ 16-20m. Thể hiện trên bản đồ Quy hoạch 1/2000 các tuyến đường lộ giới từ 12m trở lên hoặc nhỏ hơn 12m nhưng mang tính chất kết nối lưu thông quan trọng.

- Giải toả hành lang an toàn bờ rạch Lãng, trên có bố trí đường giao thông ven rạch (lộ giới $\geq 12m$).
- Tại đường giao thông ven rạch Lãng khu Bắc Đinh Bộ Lĩnh, lộ giới tuân theo quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được phê duyệt là 12m
- Trong giai đoạn đầu, vẫn duy trì hệ thống hẻm hiện hữu trong các khu dân cư với lộ giới hẻm xác định căn cứ Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 04/07/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu trên địa bàn thành phố.
- Dành quỹ đất để quy hoạch nút giao thông ngã sáu Đài liệt sĩ, nút giao thông Đinh Bộ Lĩnh – Nguyễn Xí, nút giao thông đầu cầu Bình Triệu, cầu Sơn, cầu Đỏ, cầu Chu Văn An, cầu Đinh Bộ Lĩnh, cầu Bùi Đình Túy, cầu từ khu dân cư Bắc Đinh Bộ Lĩnh sang khu Vissan phường 13.

7. Các điểm lưu ý quan trọng khác khi triển khai nghiên cứu phân hạ tầng kỹ thuật và quản lý quy hoạch theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng:

Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình quận Bình Thạnh chỉ đạo Viện Quy hoạch xây dựng thực hiện các công tác sau:

- Tiếp tục hoàn tất, trình thẩm định phân hạ tầng kỹ thuật của đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000.
- Lấy ý kiến của Sở Giao thông Vận tải về thông số kỹ thuật cơ bản liên quan phương án thiết kế nút giao thông ngã sáu Đài liệt sĩ, nút giao thông Đinh Bộ Lĩnh – Nguyễn Xí, nút giao thông cầu Bình Triệu, cầu Sơn, Cầu Đỏ, cầu Chu Văn An, cầu Đinh Bộ Lĩnh, cầu Bùi Đình Túy, cầu từ khu dân cư Bắc Đinh Bộ Lĩnh sang khu Vissan phường 13; về hướng tuyến và hành lang an toàn tuyến đường trên cao và metro; về vị trí và phạm vi ga metro.
- Lấy ý kiến của Sở Giao thông Vận tải về xác định ranh mốc mép bờ cao và hành lang bảo vệ bờ rạch Lãng và cầu Sơn.
- Cập nhật các dự án khu dân cư, khu phức hợp, công trình công cộng có quy mô lớn hoặc tính chất quan trọng, đặc thù đã được cho phép xây dựng.
- Cần rà soát, đánh giá kỹ hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng kiến trúc để đề xuất địa điểm và quy mô các dự án bóc lõm, chỉnh trang đô thị để xây dựng mới các khu chung cư cao tầng và công trình phức hợp hiện đại, kang trang nhằm cải tạo bộ mặt đô thị, giảm mật độ xây dựng, tăng các chỉ tiêu cây xanh, công trình công cộng... Đặc biệt chú trọng khai thác các khu công trình phức hợp xung quanh các đầu mối giao thông (như bến xe, ga metro...)

Việc xem xét, thoả thuận chỉ tiêu quy hoạch cho các dự án đầu tư xây dựng (tỷ lệ 1/500) phải trên cơ sở xem xét tổng thể, phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000. Nếu có thay đổi không ảnh hưởng nhiều, phải điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000.

Xây dựng và trình duyệt các quy định về quản lý quy hoạch và xây dựng, về hướng dẫn kiến trúc công trình và thiết kế đô thị theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000.

Việc quản lý quy hoạch đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 thực hiện theo các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được phê duyệt và còn hiệu lực về pháp lý.

Hành lang bảo vệ rạch (bao gồm đường giao thông nằm trong hành lang bảo vệ rạch) tuân theo Quyết định 150/2004/QĐ-UB ngày 09/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Việc xác định địa điểm, diện tích trường học phải trên cơ sở kết hợp với Quyết định số 8592/QĐ-UB ngày 18/11/2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết địa điểm trường học ngành giáo dục đào tạo trên địa bàn quận Bình Thạnh đến năm 2020.

Khi quản lý, thực hiện quy hoạch của đồ án, phải có sự gắn kết với các quy hoạch ngành được duyệt trong thời gian sắp tới trên địa bàn quận Bình Thạnh.

Điều 2.

1. Giao Phòng Quản lý đô thị: Căn cứ nội dung tổ chức thực hiện trong quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết, tiến hành triển khai quản lý quy hoạch theo quy định. Phối hợp hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân phường 26 trong công tác công bố công khai quy hoạch và xây dựng kế hoạch tổ chức cắm mốc ngoài thực địa.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường: Cập nhật nội dung đồ án quy hoạch được duyệt vào quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, tham mưu Ủy ban nhân dân quận các giải pháp khai thác đất hiệu quả.

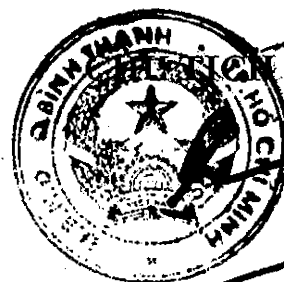
3. Giao Ủy ban nhân dân phường 26 công bố quy hoạch tại Ủy ban nhân dân phường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này được phê duyệt. Hình thức công bố công khai thực hiện theo Luật Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng Phòng quản lý đô thị Quận, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 26, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình quận Bình Thạnh, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *h*

- Như điều 4;
- UBND TP (để báo cáo);
- Sở QH-KT, Sở XD, Sở TN-MT, Sở GTVT;
- BT, các PBT/Q;
- CT, P. CT UBND/Q (đ/c Song Hà);
- VP: CVP, TH (đ/c Thảo);
- Ban QLDA/Q;
- Viện QHXD;
- Lưu: VT-TH.



Nguyễn Thị Thu Hà